

Số: **521/2025/QĐST-HNGĐ**

Đông Đa, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 513/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1995; CCCD số: 001095018963 cấp ngày 16/11/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi ĐKKHKT: D N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: P.L01 – 30 ngõ D H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Chị Lữ Thị Nhật K**, sinh năm 2003; CCCD số: 040303012705 cấp ngày 16/5/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Bản P, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Tuấn A và chị Lữ Thị Nhật K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Đ, Hà Nội ngày 06/6/2025. Nay anh Tuấn A, chị Nhật K cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Tuấn A1, chị Nhật K xác nhận anh chị không có con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Tuấn A1, chị Nhật K xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Tuấn A1, chị Nhật K xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Tuấn A1, chị Nhật K tự nguyện thỏa thuận để anh Tuấn A1 nộp cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh Tuấn A1, chị Nhật K không yêu cầu Tòa án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Lữ Thị Nhật K.

- Về con chung: Xác nhận anh Tuấn A, chị Nhật K không có con chung.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Tuấn A1, chị Nhật K xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh Tuấn A1, chị Nhật K xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh Tuấn A1, chị Nhật K để anh Tuấn A1 nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh Tuấn A1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0062652 ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Anh Tuấn A1 đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Thành